TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 6

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 23, 27, 31, ……, 39, 43

A. 35 **B.** 34 **C.** 39 **D.** 36

Câu 2. Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 1, 4 là:

A. 10 **B.** 40 **C.** 44 **D.** 41

Câu 3. Hai số hạng là 38 và 35. Tổng của chúng là:

A. 73 **B.** 74 **C.** 63 **D.** 83

Câu 4. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… − 36 = 16

A. 62 **B.** 44 **C.** 52 **D.** 42

Câu 5. Có 30 l nước rót đều vào các can 5 l. Cần ít nhất bao nhiêu can để đựng hết số nước đó?

A. 7 can **B.** 6 can **C.** 30 can **D.** 5 can

Câu 6. Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

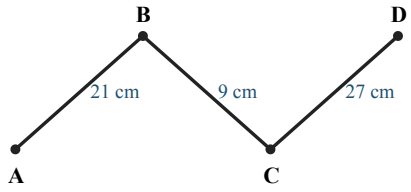

A. 67 cm **B.** 47 cm **C.** 30 cm **D.** 57 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 16, 21, 26, 31, ……, ……

b) 99, 90, 81, 72, ……, ……

Bài 2. Cho các số: 72, 95, 78, 46, 39.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Bài 3. Tính:

a) 55 + 37 − 24 = ……

b) 51 + 20 − 23 = ……

c) 76 + 11 + 8 = ……

d) 24 l + 32 l − 13 l = …… l

Bài 4. Ngày 4 tháng 12 là thứ Ba. Biết tháng 12 có 31 ngày. Viết vào chỗ chấm:

a) Ngày 7 tháng 12 là thứ …….

b) Tháng 12 năm đó có ……. ngày Chủ nhật

c) Ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng 12 là ngày …….

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

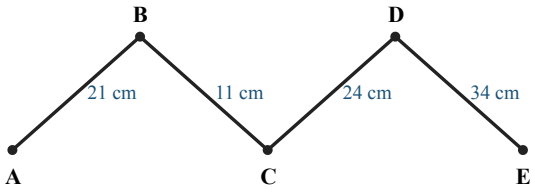

a) Độ dài đường gấp khúc ABCDE là: ……. cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: ……. dm

Bài 6. Thùng thứ nhất có 34 l nước mắm, thùng thứ hai có nhiều hơn thùng thứ nhất 7 l. Hỏi cả hai thùng có bao nhiêu lít nước mắm?

a) Thùng thứ hai có: ……. l

b) Cả hai thùng có: ……. l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 6

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	D	A	C	B	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Thêm 5 mỗi lần: 36, 41

b) Bớt 9 mỗi lần: 63, 54

Bài 2.

a) 95, 78, 72, 46, 39

b) 95 − 39 = 56

Bài 3.

a) 55 + 37 = 92; 92 − 24 = 68

b) 51 + 20 = 71; 71 − 23 = 48

c) 76 + 11 = 87; 87 + 8 = 95

d) 24 + 32 = 56; 56 − 13 = 43

Bài 4.

a) Đếm thêm từ ngày 4 (thứ Ba) đến ngày 7: thứ Sáu

b) Các ngày Chủ nhật: 2, 9, 16, 23, 30: có 5 ngày

c) Ngày 30

Bài 5.

a) 21 + 11 + 24 + 34 = 90 (cm)

b) 90 cm = 9 dm

Bài 6.

Thùng thứ hai: 34 + 7 = 41 (l)

Cả hai thùng: 34 + 41 = 75 (l)